

Số: /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 153 /BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm f của khoản 2 Điều 1 như sau:

“d) Chính sách hỗ trợ voi nhà sinh sản:

- Hỗ trợ cho các chủ voi, nài voi khi các chủ voi tự nguyện đưa voi vào khu chăn thả để giao phối, sinh sản như sau:

+ Đối với chủ voi:

Trong thời gian voi gặp gỡ, động dục, giao phối: Hỗ trợ 500.000 đồng/chủ voi cái/ngày; 600.000 đồng/chủ voi đực/ngày trong thời gian 30 ngày trên một chu kỳ động dục.

Trong thời gian voi mang thai, sinh sản: Hỗ trợ 300.000 đồng/chủ voi cái/ngày, thời gian hỗ trợ trong 10 tháng đầu thai kỳ; 600.000 đồng/chủ voi cái/ngày, thời gian hỗ trợ 18 tháng tính từ tháng 11 thai kỳ đến tháng thứ sáu sau khi sinh con.

+ Đối với các nài voi:

Nài voi cái chăm sóc voi trong thời gian voi động dục, giao phối, sinh sản, nuôi con được hỗ trợ 200.000 đồng/ ngày/nài, thời gian hỗ trợ 29 tháng;

Nài voi đực chăm sóc voi trong thời gian voi động dục, giao phối được hỗ trợ 200.000 đồng/ ngày/nài, thời gian hỗ trợ 30 ngày.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng các đề tài khoa học về bảo tồn voi, về sinh sản đối với voi. Những đề tài có hiệu quả thiết thực sẽ được ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí nghiên cứu, ứng dụng”.

“f) Chính sách hạn chế xung đột voi với người tại Đắk Lắk:

- Những địa phương thường có voi hoang dã xuất hiện được thành lập các Tổ bảo vệ, mỗi tổ không quá 10 thành viên để theo dõi, giám sát di chuyển của voi, tổ chức xua đuổi voi phá hoại. Mức hỗ trợ cho các Tổ bảo vệ như sau:

Hỗ trợ mua sắm tài sản, vật dụng cho các Tổ bảo vệ (đèn pin, loa, kêng, ống đốt đất đèn, ống nhôm ban đêm, bạt, võng và một số vật dụng có liên quan): 20.000.000 đồng/Tổ/ năm;

Hỗ trợ các thành viên trong Tổ bảo vệ (xăng xe phục vụ đi lại, bồi dưỡng trực và một số chi phí khác): 5.000.000 đồng/người/ năm.

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, sản xuất hợp pháp trong khu vực có voi hoang dã cư trú, di chuyển, khi bị voi tấn công gây hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản và các lợi ích hợp pháp khác thì được hỗ trợ thiệt hại như sau:

Trường hợp thiệt hại về tài sản: Nhà nước hỗ trợ 100% giá trị tài sản bị thiệt hại do voi phá hoại.

Trường hợp thiệt hại về sức khỏe: Người bị voi tấn công được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền khám, tiền thuốc điều trị vết thương do voi gây ra và được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động đối với phần (tỷ lệ) sức khỏe bị tổn thương; trường hợp thiệt hại về tính mạng thì thân nhân được hưởng chế độ tử tuất như đối với người lao động trong các cơ quan Nhà nước bị tai nạn lao động tử vong và các chi phí khám, chữa bệnh do voi gây ra”.

2. Bổ sung điểm h vào khoản 2 Điều 1 như sau:

“h) Chính sách phúc lợi cho voi:

- Ngân sách tỉnh hàng năm bố trí kinh phí để hỗ trợ cho các chủ voi là các tổ chức, hộ gia đình không còn khả năng chăm sóc, tự nguyện giao lại cho Trung tâm bảo tồn Voi chăm sóc phục vụ nghiên cứu sinh sản, bảo tồn nguồn gen, nâng cao phúc lợi, bảo tồn phát triển bền vững đàn voi nhà trên địa bàn tỉnh.

Mức hỗ trợ cho các chủ voi tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe, tuổi của voi, do Trung tâm bảo tồn Voi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng cá thể voi.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí để cùng với các nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ, giúp các chủ voi chuyển đổi hình thức du lịch cưới voi chuyển sang hình thức khai thác du lịch thân thiện với voi.

Các dự án có hình thức du lịch thân thiện với voi do Trung tâm bảo tồn Voi phối hợp với các tổ chức phi chính phủ và các chủ voi xây dựng, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sẽ được hỗ trợ kinh phí.

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế để thực hiện chuyển đổi hình thức du lịch cưới voi chuyển sang hình thức khai thác du lịch thân thiện với voi”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk lấy từ ngân sách Trung ương, ngân sách hàng năm của tỉnh, vốn của các tổ chức Quốc tế và các nguồn hợp pháp khác”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các quy định và tình hình thực tế của quần thể voi hoang dã và đàn voi nhà tại Đắk Lắk hiện nay triển khai thực hiện các chính sách bảo tồn voi trong Nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk, được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: TP, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tor